

VĂN BẢN

CẢNH NGÀY XUÂN

(Trích *Truyện Kiều*)

Ngày xuân con én đưa thoi⁽¹⁾,
Thiều quang chín chục⁽²⁾ đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

(a) Từ "viên ngoại" ở đây không chỉ một chức quan mà là một từ người Trung Quốc xưa thường dùng để gọi những nhà khá giả trong đám thường dân.

Thanh minh⁽³⁾ trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh⁽⁴⁾.
Gần xa nô nức yến anh⁽⁵⁾,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.
Dập dìu tài tử giai nhân⁽⁶⁾,
Ngựa xe như nước áo quần như nêm⁽⁷⁾.
Ngổn ngang gò đống kéo lên,
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay⁽⁸⁾.
Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước dần theo ngọn tiểu khê⁽⁹⁾,
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.
Nao nao dòng nước uốn quanh,
Dịp⁽¹⁰⁾ cầu nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*, Sđd)

Chú thích

Vị trí đoạn trích : Sau đoạn tả tài sắc chị em Thuý Kiều, đoạn này tả cảnh ngày xuân trong tiết Thanh minh và cảnh du xuân của chị em Kiều.

(1) Ngày xuân có chim én bay đi bay lại như thoi đưa. Câu thơ vừa tả cảnh, vừa ngụ ý ngày xuân qua nhanh quá. Câu thơ này có bản ghi là "Tiết vừa con én đưa thoi" cũng có ý chỉ ngày xuân.

(2) *Thiều quang* : ánh sáng đẹp, tức là nói ánh sáng ngày xuân. Ý cả câu : chín chục ngày xuân, mà nay đã ngoài sáu mươi ngày, tức là đã qua tháng giêng, tháng hai và đã bước sang tháng ba.

(3) *Thanh minh* : tiết vào đầu tháng ba, mùa xuân khí trời mát mẻ, trong trẻo, người ta đi tảo mộ, tức là đi viếng và sửa sang lại phần mộ của người thân.

(4) *Đạp thanh* : giẫm lên cỏ xanh. (Tiết Thanh minh, đi chơi xuân ở chốn đồng quê, giẫm lên cỏ xanh nên gọi là đạp thanh.)

(5) *Yến anh* : chim én, chim oanh về mùa xuân thường ríu rít bay từng đàn, đây ví cảnh từng đoàn người nhộn nhịp đi chơi xuân.

(6) *Tài tử giai nhân* : trai tài gái sắc.

(7) *Áo quần như nêm* : ý nói người đi lại đông đúc, chật như nêm.

(8) *Vàng vó* : thứ đồ hàng mã, giả những thoi vàng hình khối chữ nhật dùng trong việc tang ma hoặc lễ mộ. *Tiền giấy* : loại hàng mã gồm những tờ giấy có in đầy hình đồng tiền kẽm hay tiền đồng, dùng trong việc cúng tế,... xong lễ đốt đi cho người âm phủ dùng. Đây đều là những cổ tục mê tín.

(9) *Tiểu khe* : khe nước nhỏ.

(10) *Dip* : nhip.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Bốn câu thơ đầu gợi lên khung cảnh mùa xuân.

– Những chi tiết nào gợi lên đặc điểm riêng của mùa xuân ? (Chú ý những đường nét, hình ảnh, màu sắc, khí trời, cảnh vật.)

– Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ và bút pháp nghệ thuật của Nguyễn Du khi gợi tả mùa xuân ?

2. Tám câu thơ tiếp gợi lên khung cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh.

– Thống kê những từ ghép là tính từ, danh từ, động từ (*gần xa, yếm anh, chị em, tài tử, nô nức, dập dìu,...*). Những từ ấy gợi lên không khí và hoạt động của lễ hội như thế nào ?

– Thông qua buổi du xuân của chị em Thuý Kiều, tác giả khắc hoạ hình ảnh một lễ hội truyền thống xa xưa. Em hãy đọc kĩ các chú thích, kết hợp với đoạn thơ để nêu những cảm nhận về lễ hội truyền thống ấy.

3. Sáu câu cuối gợi lên cảnh chị em Kiều du xuân trở về.

– Cảnh vật, không khí mùa xuân trong sáu câu thơ cuối có gì khác với bốn câu thơ đầu ? Vì sao ?

– Những từ ngữ *tà tà, thanh thanh, nao nao* chỉ có tác dụng miêu tả sắc thái cảnh vật hay còn bộc lộ tâm trạng con người ? Vì sao ?

– Cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên và tâm trạng con người trong sáu câu thơ cuối.

4*. Phân tích những thành công về nghệ thuật miêu tả thiên nhiên của Nguyễn Du trong đoạn trích *Cảnh ngày xuân*.

(Gợi ý : Đoạn thơ có kết cấu hợp lí như thế nào ? Cách sử dụng từ ghép, từ láy giàu chất tạo hình. Sự kết hợp giữa bút pháp tả cụ thể, chi tiết và bút pháp gợi có tính chất điểm xuyết, chấm phá,...)

Ghi nhớ

Đoạn thơ Cảnh ngày xuân là bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp, trong sáng được gợi lên qua từ ngữ, bút pháp miêu tả giàu chất tạo hình của Nguyễn Du.

LUYỆN TẬP

1. Phân tích, so sánh cảnh mùa xuân trong câu thơ cổ Trung Quốc : "Phương thảo liên thiên bích – Lê chi sở điểm hoa" (Cỏ thơm liền với trời xanh – Trên cành lê có mấy bông hoa) với cảnh mùa xuân trong câu thơ : "Cỏ non xanh tận chân trời – Cành lê trắng điểm một vài bông hoa" để thấy được sự tiếp thu và sáng tạo của Nguyễn Du.

2. Học thuộc lòng đoạn thơ.